

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 54, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Kỷ Thị H và anh Nguyễn Đình C;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Kỷ Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Chị Kỷ Thị H, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kỷ Thị H và anh Nguyễn Đình C đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình Tuấn A, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2010 cho anh Nguyễn Đình C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao cháu Nguyễn Đình Tuấn T, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2012 cho chị Kỷ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Kỷ Thị H, anh Nguyễn Đình C đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã N;
- Lưu: Hồ sơ, TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Diệu